

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14/8/2025

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thảo;
- Ông Tống Văn Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ D, sinh năm 1990; thường trú: Ấp Q, xã T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ở hiện nay: Tổ 6, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Văn S, sinh năm 1980; thường trú: Ấp L, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã P, Thành phố Cần Thơ); chỗ ở hiện nay: Tổ 6, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ D trình bày:

Bà D và ông Võ Văn S tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn ngày 20/7/2009 tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã P, Thành phố Cần Thơ) theo giấy kết hôn số 152. Quá trình chung sống, bà D và ông S có 02 con

chung tên Võ Phan Huỳnh H, sinh ngày 22/10/2009 và Võ Toàn P, sinh ngày 25/6/2018. Thời kỳ đầu hôn nhân, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, luôn quan tâm, chăm sóc nhau. Thời gian gần đây, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và không còn tiếng nói chung; ai cũng cho mình là đúng, người kia sai nên không có sự tin tưởng nhau. Hiện tại, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Mỹ D yêu cầu được ly hôn ông Võ Văn S.

Về con chung và việc cấp dưỡng: Thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 02 con chung tên Võ Phan Huỳnh H, sinh ngày 22/10/2009 và Võ Toàn P, sinh ngày 25/6/2018. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con tên Võ Toàn P; giao con tên Võ Phan Huỳnh H cho ông Võ Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà D và ông S không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Võ Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có bản tự khai, không đến Tòa án làm việc để trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ D.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, bị đơn cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành

phố Tân Uyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh) giải quyết. Căn cứ các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông Võ Văn S được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Phan Thị Mỹ D và ông Võ Văn S có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã P, Thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 152 ngày 20/7/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo bà D trình bày, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do ông S luôn áp đặt mọi vấn đề và không tôn trọng bà D nên vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không còn tiếng nói chung và mỗi người đều cho mình là đúng, người kia sai nên không có sự tin tưởng nhau.

Ông S đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông S tham gia hòa giải nhưng ông S đều vắng mặt không lý do. Mặc dù biết bà D xin ly hôn nhưng ông S không đến Tòa án trình bày nguyện vọng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững; điều này cho thấy ông S không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến việc vun đắp hôn nhân với bà D, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà D là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 02 con chung tên Võ Phan Huỳnh H, sinh ngày 22/10/2009 và Võ Toàn P, sinh ngày 25/6/2018. Bà D có bản tự khai yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Võ Toàn P; đồng thời giao con tên Võ Phan Huỳnh H cho ông S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu H và cháu P hiện nay đang sống với bà D và ông S, cháu H có lời khai muốn sống cùng bố, cháu P có lời khai muốn sống cùng mẹ nếu bà D và ông S ly hôn nên cần giữ ổn định về người chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng để không ảnh hưởng đến tâm lý, sự phát triển bình thường của các cháu. Bà D và ông S là cha và mẹ của các cháu nên đủ điều kiện và phải có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Võ Toàn P cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Võ Phan Huỳnh H cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D tự nguyện không yêu cầu ông S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Mỹ D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 147, 228, 238, 266, 269, 271, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ D về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Võ Văn S;

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Mỹ D được ly hôn với ông Võ Văn S.

- Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Võ Toàn P, sinh ngày 25/6/2018 cho bà Phan Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung tên Võ Phan Huỳnh H, sinh ngày 22/10/2009 cho ông Võ Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Phan Thị Mỹ D và ông Võ Văn S không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phan Thị Mỹ D và ông Võ Văn S đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Bà Phan Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002617 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân

Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Phụng Hiệp, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp